Mẫu số: 01/TBVMT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HOÀ XÃ  HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

[01]  Kỳ tính thuế: Tháng  ........ năm  ......./Lần phát sinh: Ngày .... tháng .... năm ....

[02] Lần đầu \*               [03] Bổ sung lần thứ: .....

[04] Tên người nộp thuế:……………

[05] Mã số thuế:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):……………

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế, số:……….ngày…………

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính: …………….

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:………………

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

      [11a] Số nhà, đường phố…… ..…   [11b] Phường/xã…….…     [11c] Quận/Huyện  …………  [11d] Tỉnh/Tp……………

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng hoá | Sản lượng tính thuế | Mức thuế | Thuế bảo vệ môi trường phải nộp trong kỳ |
| Đơn vị tính | Sản lượng | Tỷ lệ phần trăm (%) tính thuế  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) = (4) x (5) x (6) |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   | …. | … |   |   |   |   |
|   | Tổng cộng |  |  |  |  |   |

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

|  |  |
| --- | --- |
|  NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾHọ và tên:..................Số chứng chỉ hành nghề: .......... | *....., ngày ......tháng .......năm .......*NGƯỜI NỘP THUẾ hoặcĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử) |

Ghi chú:

- Cột (5) “Tỷ lệ phần trăm (%) tính thuế”: Đối với mặt hàng là nhiên liệu hỗn hợp chứa xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch và nhiên liệu sinh học thì “Tỷ lệ phần trăm (%) tính thuế” là tỷ lệ phần trăm (%) xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch có trong nhiên liệu hỗn hợp do người nộp thuế tự xác định căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật chế biến nhiên liệu hỗn hợp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Đối với các mặt hàng khác thì “ Tỷ lệ phần trăm (%) tính thuế” là 100%.

- Chỉ tiêu [09], [10], [11]: Khai thông tin của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có hoạt động sản xuất hàng hoá chịu thuế BVMT tại địa phương khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính đối với trường hợp người nộp thuế khai thuế BVMT tại nơi sản xuất hàng hóa chịu thuế BVMT theo quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều huyện do Cục Thuế quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào chỉ tiêu này. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh do Chi cục thuế khu vực quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện cho huyện do Chi cục thuế khu vực quản lý để kê khai vào chỉ tiêu này.